

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 111/TTr-LĐTĐ ngày 17 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

a) Giao các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể hàng năm và cả giai đoạn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện để thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo đã đề ra; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; đối với những nội dung vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Tổ chức Chính trị - xã hội;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX_(v).

54

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 56/2016/NQ-HĐND NGÀY 22/12/2016
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 225/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Nhiệm vụ/hoạt động/ giải pháp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian triển khai xây dựng xong các nhiệm vụ	Thời gian triển khai áp dụng	Nguồn lực			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn huy động		
I	CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO CHUNG								
1	Chương trình 135								
1.1	Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; các thôn, bon, buôn đặc biệt khó khăn	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020	x		x	Ban Dân tộc tỉnh	UBND các huyện
1.2	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn đặc biệt khó khăn	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020	x	x	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện
1.3	Dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; thôn đặc biệt khó khăn	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020	x			Ban Dân tộc tỉnh	UBND các huyện

Stt	Nhiệm vụ/hoạt động/ giải pháp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian triển khai xây dựng xong các nhiệm vụ	Thời gian triển khai áp dụng	Nguồn lực			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn huy động		
2	Chương trình 30a: Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững tại huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao áp dụng cơ chế theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020	x	x	x	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách theo Nghị quyết 30a/2008/NQ- CP
3	Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020	x	x	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã
4	Chính sách hỗ trợ truyền thông và thông tin	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020	x		x	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì về truyền thông giảm nghèo; - Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì giảm nghèo về thông tin	UBND các huyện, thị xã

Stt	Nhiệm vụ/hoạt động/ giải pháp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian triển khai xây dựng xong các nhiệm vụ	Thời gian triển khai áp dụng	Nguồn lực			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn huy động		
5	Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020	x			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã
II	CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO ĐẶC THÙ CỦA TỈNH								
1	Chính sách giảm nghèo đặc thù cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ								
1.1	Chính sách hỗ trợ lãi suất cải thiện nhà ở	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020		x		UBND các huyện, thị xã	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh
1.2	Chính sách hỗ trợ lãi suất xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020		x		UBND các huyện, thị xã	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh
1.3	Chính sách hỗ trợ lãi suất phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020		x		UBND các huyện, thị xã	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh
2	Chính sách hỗ trợ về bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020		x		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Tài chính; Sở Y tế; UBND các

Stt	Nhiệm vụ/hoạt động/ giải pháp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian triển khai xây dựng xong các nhiệm vụ	Thời gian triển khai áp dụng	Nguồn lực			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn huy động		
									huyện, thị xã
3	Chính sách giảm nghèo đặc thù đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tự đầu tư vào sản xuất nông nghiệp an toàn có sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm, nhỏ giọt	Kế hoạch, Hướng dẫn tổ chức thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020		x		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã
III CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH									
1	Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm của các cấp, các ngành về chủ trương, chính sách giảm nghèo bền vững và ý thức vươn lên thoát nghèo bền vững của hộ nghèo	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; chuyên trang, chuyên mục; maket, apphich, tờ rơi,...	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình; Báo Đắk Nông
2	Hỗ trợ các điều kiện phát triển sản xuất, vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm, cải thiện chất lượng sống để giải quyết thiếu hụt về tiêu chí thu nhập cho hộ nghèo								
2.1	Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách khuyến nông lâm ngư, hỗ trợ đất sản xuất, cây con giống cho người nghèo	Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã

Stt	Nhiệm vụ/hoạt động/ giải pháp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian triển khai xây dựng xong các nhiệm vụ	Thời gian triển khai áp dụng	Nguồn lực			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn huy động		
2.2	Tổ chức triển khai thực hiện chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm đối tượng chính sách khác	Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	UBND các huyện, thị xã
2.3	Tổ chức triển khai, thực hiện chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020	Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã
2.4	Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã
3	Hỗ trợ để cải thiện và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhóm hộ nghèo thiếu hụt chi số các dịch vụ xã hội cơ bản								
3.1	Giải quyết các chi số thiếu hụt đa chiều về dịch vụ y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã
3.2	Giải quyết các chi số thiếu hụt đa chiều về dịch vụ giáo dục cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã

Stt	Nhiệm vụ/hoạt động/ giải pháp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian triển khai xây dựng xong các nhiệm vụ	Thời gian triển khai áp dụng	Nguồn lực			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn huy động		
3.3	Giải quyết các chi số thiếu hụt đa chiều về dịch vụ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Xây dựng	UBND các huyện, thị xã
3.4	Giải quyết các chi số thiếu hụt đa chiều về dịch vụ nước sạch và vệ sinh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã
3.5	Giải quyết các chi số thiếu hụt đa chiều về thông tin cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã
4	Tăng cường huy động nguồn lực phục vụ thực hiện công tác giảm nghèo, ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước kịp thời, đủ để thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo, chú trọng huy động sự đóng góp của doanh nghiệp, vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững								
4.1	Quy chế phân bổ, lồng ghép các nguồn vốn vào Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020	Quy chế lồng ghép	Quý I, 2017	2016 - 2020				Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã

ll

Stt	Nhiệm vụ/hoạt động/ giải pháp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian triển khai xây dựng xong các nhiệm vụ	Thời gian triển khai áp dụng	Nguồn lực			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn huy động		
4.2	Cân đối nguồn ngân sách, bố trí kinh phí để đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu Chương trình giảm nghèo bền vững	Văn bản tham mưu	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Tài chính	UBND các huyện, thị xã
4.3	Huy động nguồn lực các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho mục tiêu giảm nghèo	Dự án, chính sách	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Các Sở, Ban ngành, đoàn thể và UBND huyện, thị xã	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh
5	Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo; đào tạo, tập huấn cho cán bộ giảm nghèo các cấp; kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình ở các cấp.								
5.1	Kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững	Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp	Năm 2016	2016 - 2020				Sở Lao động Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã	
5.2	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp	Tổ chức đào tạo, tập huấn	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã

th

Stt	Nhiệm vụ/hoạt động/ giải pháp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian triển khai xây dựng xong các nhiệm vụ	Thời gian triển khai áp dụng	Nguồn lực			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn huy động		
5.3	Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn	Kiểm tra, giám sát; Hội nghị sơ kết, tổng kết	Quý I, hàng năm	2016 - 2020				- Đề nghị HĐND tỉnh; UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Sở Lao động Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã	Các Sở, ban ngành, đoàn thể liên quan

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh